

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D15XDC

TÊN HỌC PHẦN: CÔNG TÁC TƯ VẤN XÂY DỰNG

HỌC KỲ 4

MÃ HỌC PHẦN: CIE - 442

TÍN CHỈ 2

Ngày thi: 15/06/2011

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				20		25							55	100		
1	142210709	NGUYỄN HỒNG HẢI	D15XDC	8		0						8	6.0	Sầu		
2	142210754	NGUYỄN THÀNH TỊNH	D15XDC	8		8						5	6.4	Sầu pháp Bấu		
3	142210763	BÙI THỂ VINH	D15XDC	8		8						8	8.0	Tăm		
4	152210025	NGUYỄN ANH THI	D15XDC	0		0						HP	0.0	Khăng		
5	152210067	NGUYỄN HÙNG CUỜNG	D15XDC	8		7						5	6.1	Sầu pháp Mất		
6	152210144	TRƯƠNG ĐĂNG KHOA	D15XDC	9		7						7	7.4	Bấy pháp Bấu		
7	152220274	PHẠM PHÚ ĐỨC	D15XDC	7		7						8	7.6	Bấy pháp Sầu		
8	152220275	PHẠM VĂN CUỜNG	D15XDC	8		8						8	8.0	Tăm		
9	152220276	HOÀNG QUYẾT THẮNG	D15XDC	9		7						8	8.0	Tăm		
10	152220279	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	D15XDC	9		7						7	7.4	Bấy pháp Bấu		
11	152220280	LÊ QUỐC HÙNG	D15XDC	8		7						6	6.7	Sầu pháp Bấy		
12	152220282	NGÔ QUANG VUI	D15XDC	9		8						7	7.7	Bấy pháp Bấy		
13	152220283	TRẦN VŨ	D15XDC	9		7						7	7.4	Bấy pháp Bấu		
14	152220284	NGUYỄN VĂN THÀNH	D15XDC	0		0						8	4.4	Bấu pháp Bấu		
15	152220286	BÙI ĐỨC LINH	D15XDC	7		7						V	0.0	Khăng		
16	152220288	NGUYỄN QUỐC CUỜNG	D15XDC	9		8						7	7.7	Bấy pháp Bấy		
17	152220290	HUỲNH ĐỨC LỰC	D15XDC	9		8						8	8.2	Tăm pháp Hai		
18	152220291	ĐINH THỊ HẠ	D15XDC	8		9						8	8.3	Tăm pháp Ba		
19	152220292	NGUYỄN XUÂN PHÚC	D15XDC	9		7						4	5.8	Nằm pháp Tăm		
20	152220293	ĐẶNG SỸ TRAI	D15XDC	9		8						3	0.0	Khăng		
21	152220294	PHAN THÁI QUANG	D15XDC	6		7						5	5.7	Nằm pháp Bấy		
22	152220295	TRẦN XUÂN DANH	D15XDC	10		8						8	8.4	Tăm pháp Bấu		
23	152220298	NGUYỄN THỊ BÍCH TRANG	D15XDC	10		9						8	8.7	Tăm pháp Bấy		
24	152220299	TRẦN TUẤN TÚ	D15XDC	9		8						7	7.7	Bấy pháp Bấy		
25	152220300	LÊ NỮ THIÊN	D15XDC	10		8						9	9.0	Chên		
26	152220302	HỒ NGỌC ĐỨC	D15XDC	10		7						8	8.2	Tăm pháp Hai		
27	152220304	NGUYỄN VĨNH KIM	D15XDC	10		8						7	7.9	Bấy pháp Chên		
28	152220305	PHAN VĂN TIẾN	D15XDC	10		8						7	7.9	Bấy pháp Chên		
29	152220306	VÕ NAM GIANG	D15XDC	10		5						7	7.1	Bấy pháp Mất		
30	152220308	BẠCH VĂN PHÁT	D15XDC	9		7						7	7.4	Bấy pháp Bấu		
31	152220309	ĐỖ HUY HẬU	D15XDC	0		0						HP	0.0	Khăng		
32	152220310	NGUYỄN THANH QUẢNG	D15XDC	10		7						6	7.1	Bấy pháp Mất		
33	152220311	PHẠM TUẤN DŨNG	D15XDC	8		8						8	8.0	Tăm		
34	152220312	PHAN NGỌC TRIỀU TIÊN	D15XDC	10		9						7	8.1	Tăm pháp Mất		

Ngày thi: 15/06/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				20		25							55	100		
35	152220313	NGÔ MINH CẢNH	D15XDC	10		9						5	7.0	Báý		
36	152220314	NGUYỄN VĂN MINH	D15XDC	9		8						7	7.7	Báý pháp Báý		
37	152220316	NGUYỄN VĂN LÀNH	D15XDC	8		8						6	6.9	Sầu pháp Chên		
38	152220318	HỒ NGỌC QUANG	D15XDC	10		9						7	8.1	Tăm pháp Măi		
39	152220320	VÕ VĂN LUYẾN	D15XDC	10		7						7	7.6	Báý pháp Sầu		
40	152220322	VÕ MINH PHƯƠNG	D15XDC	8		7						7	7.2	Báý pháp Hai		
41	152220324	NGUYỄN THU DẦN	D15XDC	10		7						9	8.7	Tăm pháp Báý		
42	152220327	LÊ VĂN QUẾ	D15XDC	10		8						6	7.3	Báý pháp Ba		
43	152220328	NGUYỄN LƯU QUANG	D15XDC	9		7						8	8.0	Tăm		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	39	91%	
2	Số sinh viên nợ	4	9%	
TỔNG CỘNG :		43	100%	

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 07 năm 2011

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú